

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ M Tân
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng V

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST- HNGĐ, ngày 9/4/2019 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST - DS ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ánh H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: số 426, khóm 5, phường 1, TP. SĐ, tỉnh ĐT.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993;
Địa chỉ: số 550, ấp Tân T, xã Tân Phú T, huyện, tỉnh ĐT.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/03/2019, bản tự khai ngày 10/5/2019 biên bản lấy lời khai ngày 6/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ánh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M có quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2011, đến năm 2014 có tổ chức cưới, vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 9/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành,

tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 anh M bắt đầu ăn chơi, đánh bài, đá gà và có sử dụng ma túy, có những khi anh M đi suốt đêm không về và thiếu nợ bên ngoài. Chị và gia đình cũng có động viên anh M thay đổi để chăm lo cho gia đình nhưng anh M không thay đổi mà còn chửi lại chị, nên vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Nên chị và con trở về nhà cha mẹ ruột ở Sa Đéc sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh M cũng có động viên chị trở về chung sống trở lại tuy nhiên anh M không thay đổi nên chị không đồng ý trở về. Nay do không còn tình cảm với anh M nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Công V, sinh ngày 16/02/2015 (con hiện chị H đang nuôi dưỡng), chị H yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh M vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành qui định tại Điều 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về con chung: áp dụng điều 81 chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nguyễn Công V sinh ngày 16/02/2015 cho chị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, tài sản chung: do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ánh H và anh Nguyễn Văn M là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh M có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn M nhưng tại phiên tòa anh M vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Ánh H và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2018, chị H cho rằng M bắt đầu ăn chơi, đá gà, đánh bài và sử dụng ma túy rồi thiếu nợ bên ngoài. Chị H và gia đình có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh M cũng động viên chị trở về chung sống trở lại, tuy nhiên anh M cũng không thay đổi và có hăm dọa chị vì vậy mà chị vẫn kiên quyết ly hôn với anh M.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng chung sống với nhau phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian chung sống, chị H cho rằng anh M cờ bạc, đá gà, sử dụng ma túy và thiếu nợ bên ngoài. Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay, anh M cũng động viên để vợ chồng chung sống trở lại tuy nhiên anh không sửa đổi nên vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ chung sống lại với nhau, điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị H với anh M đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi Nguyễn Công V sau khi ly hôn, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi chị H và anh M sống ly thân thì cháu Công V sinh sống cùng chị H và chị H cũng chăm sóc cháu, cuộc sống của cháu đã ổn định, hiện nay cháu V cũng còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, nên giao cháu Nguyễn Công V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H xác định thời gian chung sống giữa chị và anh M không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu đối với tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Ánh H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. *Về con chung:* giao cháu Nguyễn Công V sinh ngày 16/02/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh M không cấp dưỡng nuôi con (Chị H đang nuôi cháu Công V).

Sau khi ly hôn, anh M có quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp ngày 9/4/2019 theo biên lai số BH/2017/0009956 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị H phải nộp.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị H Loan